

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế khen thưởng của Công đoàn huyện Phú Riềng

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG HUYỆN PHÚ RIỀNG

Căn cứ Luật thi đua khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012 và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-LĐLĐ ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế khen thưởng của Công đoàn tỉnh Bình Phước (gọi tắt là Quyết định số 240/QĐ-LĐLĐ);

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các cấp công đoàn, UBKT, bộ phận kế toán Liên đoàn lao động huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- LĐLĐ tỉnh;
- Các UVBTV LĐLĐ huyện;
- Các UBKT LĐLĐ huyện;
- Ban thi đua khen thưởng huyện;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ huyện;
- Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH



Ngô Doãn Phúc



QUY CHẾ

KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-LĐLĐ ngày 04 tháng 07 năm 2024 của Liên đoàn Lao động huyện Phú Riềng)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn và khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong công đoàn cấp huyện, hoạt động của Hội đồng thi đua – Khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả đoàn viên Công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và Công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Phú Riềng; tổ chức, cá nhân liên quan và người có công xây dựng tổ chức Công đoàn.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

2. Chú trọng khen thưởng các công đoàn cơ sở, nhất là công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Trong cùng một cấp, đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại.

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ cao xét từ trên xuống để xét khen thưởng theo quy định.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân là nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

7. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp khen thưởng cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

8. Công đoàn ngành trung ương và tương đương chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề; không khen thưởng thường xuyên cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh và ngược lại.

Công đoàn ngành địa phương và tương đương chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố khi tiến hành phát động thi đua chuyên đề; không khen thưởng thường xuyên cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố và ngược lại.

9. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:
 - a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”.
 - b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể:
 - “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;
 - “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh
 - “Công đoàn cơ sở xuất sắc”; “Nghịệp đoàn cơ sở xuất sắc” (gọi chung là “Công đoàn cơ sở xuất sắc”);
 - “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Nghiệp đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc”, “Nghịệp đoàn bộ phận xuất sắc” (gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

2. Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

a) Danh hiệu vinh dự Nhà nước đối với tập thể, cá nhân:

- “Anh hùng Lao động”;
- “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;
- “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”;
- “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”;
- “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

b) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;
- “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;
- “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- “Lao động tiên tiến”;

c) Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- “Tập thể lao động xuất sắc”;
- “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 5. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:

- a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”
- b) Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen của Tổng Liên đoàn)
- c) Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh (sau đây gọi là Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh)
- d) Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- e) Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở; Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, Giám đốc doanh nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn;
- f) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.
- g) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh.
- h) Giải thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

- a) Huân chương;
- b) Huy chương;
- c) Danh hiệu vinh dự nhà nước;
- d) “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”;
- e) Kỷ niệm chương
- f) Bằng khen;
- g) Giấy khen.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn cơ sở phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn cấp trên phát động.
2. Có thỏa ước lao động tập thể (*đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập*); có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (*hoặc thông qua công đoàn cấp trên*) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (*đối với nghiệp đoàn*);
3. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;
4. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;

5. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

Điều 9. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Năm đề nghị Công đoàn cơ sở phải đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc”; có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất trong các phong trào thi đua được cấp trên trực tiếp lựa chọn và công nhận; có ít nhất 02 sáng kiến trở lên được công nhận và áp dụng có hiệu quả tại đơn vị.

b) Thực hiện tốt việc thu, chi, quyết toán, chi tiêu nộp tài chính Công đoàn theo quy định của Liên đoàn lao động tỉnh.

2. Số lượng “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng hằng năm:

Số lượng Cờ thi đua xét tặng cho Công đoàn cơ sở trực thuộc các Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành địa phương và tương đương

- Đơn vị có dưới 70 công đoàn cơ sở được xét đề nghị 01 cờ thi đua
- Đơn vị có từ 70 đến 120 Công đoàn cơ sở được xét đề nghị 02 cờ thi đua
- Đơn vị có từ 120 đến dưới 200 Công đoàn cơ sở được xét đề nghị 03 cờ thi đua
- Đơn vị Từ 200 Công đoàn cơ sở trở lên được xét đề nghị tối đa không quá 04 cờ thi đua.

Điều 10: Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh”

Các chuyên đề xét khen thưởng cờ thi đua hàng năm của Liên đoàn Lao động tỉnh gồm các Chuyên đề: “Xanh – Sạch – Đẹp”, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; “Văn hóa, Thể thao”; “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

1. Đối tượng xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn lao động tỉnh” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng cho từng chuyên đề theo quy định của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”

1) Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng hằng năm cho Công đoàn cơ sở:

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc”

b) Đối với Công đoàn cơ sở xuất sắc tiêu biểu được Liên đoàn Lao động tỉnh lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì không được tặng Cờ

thi đua của cấp đề nghị mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng cờ thi đua của cấp đề nghị.

Trường hợp tập thể đã được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục cấp Tổng Liên đoàn tặng thì Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

c) Số lượng “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng hằng năm cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở không quá 20% số lượng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh tặng cho các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở trực thuộc.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”

1. Các chuyên đề xét khen thưởng cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của Tổng Liên đoàn khi sơ, tổng kết phong trào..

3. Đoàn Chủ tịch Tổng liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề khi tiến hành sơ, tổng kết các chuyên đề thi đua.

Mục 2

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” thực hiện theo quy định của Đoàn chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và hướng dẫn của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước.

Điều 14. Bằng khen của Tổng Liên đoàn

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Một trong hai năm liền (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Một trong hai năm liền (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho đoàn viên là công nhân, lao động có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh.

4. Bằng khen của Tổng liên đoàn xét tặng hằng năm cho tập thể: Công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

b) Hai năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng)

Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh.

5. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân đảm bảo các tỷ lệ sau:

a) Không quá 0,1% (một phần nghìn) tổng số đoàn viên Công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, đồng thời, Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 25% tổng số bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh tặng cho các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của từng đơn vị trong năm.

b) Số lượng cá nhân đề nghị xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hằng năm đảm bảo tỷ lệ ít nhất từ 15% trở lên cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

6. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho tập thể Công đoàn cơ sở đảm bảo các tỷ lệ sau:

Không quá 1,2% (một phẩy hai phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; đồng thời, Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 25% tổng số Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh đã tặng cho các tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của từng đơn vị trong năm.

7. Tổng Liên đoàn khuyến khích Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng và đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất; khen thưởng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực nhưng phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn, số lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 15. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hằng năm gồm: “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các công đoàn cơ sở.

3. Số lượng Bằng khen chuyên đề xét tặng hằng năm: Liên đoàn Lao động tỉnh được đề nghị xét tặng không quá 04 Bằng khen/01 chuyên đề.

4. Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen cho các chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

5. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt do Tổng Liên đoàn phát động hoặc lập được nhiều thành tích; có thành tích xuất sắc đột xuất.

Điều 16. Bằng khen Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

1. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và có sáng kiến, giải pháp được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận, có hiệu quả làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

a) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở xuống có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên.

b) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên.

c) Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên), có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 400 triệu đồng trở lên.

d) Đối với đoàn viên là tác giả có sáng kiến, giải pháp không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, bộ, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận. Đồng thời được cơ quan quản lý khoa học công nghệ cấp tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả

của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo.

e) Tổng Liên đoàn xem xét tặng Bằng lao động sáng tạo cho đoàn viên là tác giả có giải pháp, sáng kiến đạt Giải Nhất tại các Hội thi sáng tạo Khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh, thành phố và đã được áp dụng có hiệu quả, được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ứng dụng xác nhận.

2. Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng cho nhóm tác giả:

a) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

b) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 03 cá nhân trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 02 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

c) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 03 cá nhân trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 02 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

d) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 50 tỷ đồng trở lên, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 04 cá nhân trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 03 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

e) Trường hợp sáng kiến có nhiều cá nhân với tỷ lệ tham gia đóng góp bằng nhau thì đơn vị xem xét lựa chọn cá nhân tiêu biểu nhất đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng lao động sáng tạo.

f) Đối với sáng kiến không xác định được giá trị làm lợi theo quy định tại Điểm d, Mục 1 thì đơn vị xem xét lựa chọn, đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

Điều 17. Giải thưởng

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn:

a) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

b) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 01 lần vào dịp “Tháng công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam hoặc vào dịp khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định.

c) Mỗi cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của mỗi lần tổ chức

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn:

a) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có nhiều sáng kiến, sáng tạo, giải pháp đổi mới trong hoạt động công đoàn, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương, ngành, đất nước phát triển bền vững; xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh.

b) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng 5 năm 02 lần vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/07) hoặc vào dịp khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định.

c) Mỗi cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của mỗi lần tổ chức.

3. “Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”

“Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức, nhằm vinh danh các doanh nghiệp đã nỗ lực cải thiện môi trường làm việc, chăm lo tốt đời sống của người lao động, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp, quyền lợi của người lao động và lợi ích xã hội.

Việc xét chọn thông qua kết quả Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” hằng năm và đánh giá, chấm điểm của Hội đồng; Giải thưởng được trao tặng 5 năm 01 lần. Thời điểm cụ thể do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam quyết định.

Ngoài các Giải thưởng trên, căn cứ điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn, Tổng Liên đoàn sẽ quyết định tổ chức các hình thức biểu dương, tôn vinh theo chuyên đề khác.

Điều 18. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh:

1. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng), hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian gian đó có 01 sáng kiến (đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ) được công nhận (nghiệm thu) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

3. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

b) Hai năm liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong đó có 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh đã được tặng Giấy khen toàn diện của Công đoàn cấp đề nghị.

4. Số lượng Bằng khen hằng năm của Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Tập thể: Được đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen không quá 5% (năm phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở của đơn vị trong năm.

- Cá nhân: Được đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen không quá 0,2% (hai phần nghìn) tổng số đoàn viên công đoàn của đơn vị trong năm.

Điều 19. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh hằng năm gồm: Chuyên “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các công đoàn cơ sở.

3. Mỗi Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, các Công đoàn ngành địa phương và tương đương đề nghị xét tặng không quá 02 Bằng khen/01 chuyên đề.

4. Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng cho từng chuyên đề.

Điều 20. Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện:

1. Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ

sở” hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian gian đó có 01 sáng kiến (đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ) được công nhận (nghiệm thu) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Trước năm đề nghị khen thưởng Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

2. Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện xét tặng cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở

b) Trước năm đề nghị khen thưởng Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

3. Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

b) Hai năm liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong đó có 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

4. Số lượng Giấy khen hàng năm của Liên đoàn Lao động huyện:

- Tập thể: Được đề nghị Liên đoàn Lao động huyện tặng Giấy khen không quá 15% (mười lăm phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở của đơn vị trong năm.

- Cá nhân: Được đề nghị Liên đoàn Lao động huyện tặng Giấy khen không quá 1% (Một phần trăm) tổng số đoàn viên công đoàn trong toàn huyện trong năm.

Điều 21. Giấy khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động huyện

1. Các chuyên đề được xét tặng Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện hằng năm gồm: Chuyên đề “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Giấy khen chuyên đề hằng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các công đoàn cơ sở.

3. Liên đoàn Lao động huyện xét tặng không quá 05 Giấy khen/01 chuyên đề.

4. Ban thường vụ Liên đoàn Lao động huyện ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng cho từng chuyên đề.

Điều 22. Khen thưởng đột xuất

Giấy khen đột xuất của Liên đoàn Lao động huyện xét tặng cho cá nhân, tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản
2. Có thành tích đóng góp thiết thực, hiệu quả xây dựng tổ chức công đoàn và có các chế độ, chính sách chăm lo tốt đời sống người lao động
3. Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và tinh thần năng động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội có giá trị làm lợi cao.

Điều 23. Khen thưởng theo đợt

Đối với các phong trào thi đua ngắn hạn, các cuộc vận động do Liên đoàn Lao động huyện phát động, sẽ có hướng dẫn các cấp công đoàn lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu để xem xét khen thưởng.

Điều 24. Giấy khen của Công đoàn cơ sở:

1. Giấy khen để xét tặng cho tập thể "Tổ công đoàn xuất sắc" đạt các tiêu chuẩn theo Điều 7 của Quy chế này
2. Giấy khen để xét tặng cá nhân "Công đoàn viên xuất sắc" phải đạt các tiêu chuẩn theo Điều 6 của Quy chế này.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 25. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện là bộ phận tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện phụ trách công tác thi đua, khen thưởng
- c) Các thành viên Hội đồng gồm các đồng chí: UVBTV, Kế toán Liên đoàn Lao động huyện, Chuyên viên phụ trách theo dõi thi đua khen thưởng làm ủy viên, thư ký Hội đồng.

d) Tổng số lượng thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện không quá 05 người

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ và hoạt động công đoàn;
- b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua khen thưởng; kiến nghị, đề xuất

TIN
HÀNH
CỘNG
HÒA
VIỆT
NAM

các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

c) Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và tổ chức Công đoàn;

d) Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo Quy chế do Liên đoàn Lao động huyện ban hành.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 26. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp huyện quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” và Giấy khen.

Điều 27. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc” và Giấy khen.

Điều 28. Thẩm quyền quyết định khen thưởng khác

Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này do Thường trực Liên đoàn Lao động huyện quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện.

Mục 2

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ NHÀ NƯỚC

Điều 29: Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh và Tổng Liên đoàn khen thưởng.

Thực hiện theo quy định tại Điều 37, 38, 39 Quy chế khen thưởng của công đoàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-LĐLĐ của Liên đoàn Lao động tỉnh ngày 01/07/2024.

Điều 30. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động huyện khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện:

1.1. Tờ trình của Ban Chấp hành công đoàn kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

1.2. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp trình khen thưởng;

1.3. Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Giấy Khen của Công đoàn cơ sở có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

1.4. Tóm tắt thành tích cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng;

1.5. Bản photo văn bản công nhận:

- Cá nhân: hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 02 năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng); Quyết định công nhận đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”; Quyết định tặng giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị năm trước đề nghị khen thưởng.

- Tập thể: Quyết định đánh giá xếp loại CĐCS 02 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

Các đơn vị lập Tờ trình riêng đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Ngoài hồ sơ bản cứng gửi về Liên đoàn lao động huyện, các đơn vị gửi bản mềm (files Word, Excel) về Liên đoàn Lao động huyện qua zalo cá nhân của đồng chí phụ trách công tác thi đua khen thưởng.

Mục 3

THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 31. Thời hạn trình Liên đoàn Lao động tỉnh hoặc Tổng liên đoàn xét khen thưởng

Thực hiện theo Điều 41, 42 Quy chế khen thưởng của công đoàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-LĐLĐ của Liên đoàn Lao động tỉnh ngày 01/07/2024.

Điều 32. Thời hạn trình Liên đoàn Lao động huyện xét khen thưởng

Thời hạn trình khen thưởng Giấy khen Liên đoàn Lao động huyện thực hiện như sau:

- Hồ sơ đề nghị khen toàn diện và chuyên đề gửi về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày 10 tháng 06 hàng năm đối với Khối Giáo dục

- Hồ sơ đề nghị khen toàn diện và chuyên đề gửi về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày 05 tháng 12 hàng năm đối với các Khối còn lại

Chương VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG ; KÍCH THƯỚC GIẤY KHEN

Điều 33. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng gồm:

3. Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;
4. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
5. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 34. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

1.1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể (có bảng phụ lục đính kèm).

2. Cấp chi tiền thưởng.

a) Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 35. Kích thước Giấy khen

Kích thước: 297 mm x 210 mm.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách

nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

- a) Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quy chế này.
3. BCH các Công đoàn cơ sở phổ biến quy chế này đến tất cả đoàn viên trong đơn vị biết và thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn cơ sở phản ánh kịp thời về Liên đoàn Lao động huyện để xem xét giải quyết./.



PHỤ LỤC 1

HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số 34/QĐ-LĐLĐ ngày 04/07/2024 của Ban Thường vụ
Liên đoàn Lao động huyện)

STT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Hệ số mức tiền thưởng
I.	Danh hiệu thi đua	
1.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4,5
2.	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn	3,0
3.	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0
4.	Tập thể lao động xuất sắc	1,5
5.	Tập thể Lao động tiên tiến	0,8
6.	Lao động tiên tiến	0,3
7.	Cờ thi đua của Chính phủ	12,0
8.	Cờ thi đua Tổng Liên đoàn: - Toàn diện - Chuyên đề	8,0
		4,0
9.	Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh; CĐ ngành- TW: - Toàn diện - Chuyên đề	4,0
		2,0
II.	Hình thức khen thưởng	
1.	Huân chương Sao vàng: - Tập thể - Cá nhân	92,0
		46,0
2.	Huân chương Hồ Chí Minh: - Tập thể - Cá nhân	61,0
		30,5
3.	Huân chương Độc lập hạng Nhất: - Tập thể - Cá nhân	30,0
		15,0
4.	Huân chương Độc lập hạng Nhì: - Tập thể - Cá nhân	25,0
		12,5
5.	Huân chương Độc lập hạng Ba: - Tập thể - Cá nhân	21,0
		10,5
6.	Huân chương Lao động hạng Nhất: - Tập thể	18,0

		- Cá nhân	9,0
7.	Huân chương Lao động hạng Nhì:	- Tập thể	15,0
		- Cá nhân	7,5
8.	Huân chương Lao động hạng Ba:	- Tập thể	9,0
		- Cá nhân	4,5
9.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:	- Tập thể	7,0
		- Cá nhân	3,5
10.	+ Bằng khen của TLD:	- Tập thể	3,0
		- Cá nhân	1,5
	+ Bằng khen chuyên đề của TLD:	- Tập thể	1,5
		- Cá nhân	2,0
			1,0
11.	Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn	2,0	
12.	Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”	0,6	
13.	Bằng khen của LĐLĐ tỉnh, TP; CĐ ngành TW:		
	+ Bằng khen toàn diện:	- Tập thể	1,5
		- Cá nhân	0,75
	+ Bằng khen chuyên đề:	- Tập thể	1,0
- Cá nhân		0,5	
14.	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:		
		- Tập thể	0,6
		- Cá nhân	0,3
15.	Giấy khen của Công đoàn cơ sở	- Tập thể	0,3
		- Cá nhân	0,15

